

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 16 tháng 9 năm 2022

Số: 26/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hoàng G, sinh năm: 1983;

Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn B, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ cần báo: Số 52 T, phường A, Quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Anh Trần Đào L, sinh năm: 1976;

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ cần báo: Số 52 T, phường A, Quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hoàng G và anh Trần Đào L thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Hoàng G và anh Trần Đào L nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Chị G và anh L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Phú B, sinh ngày 14/9/2019 và cháu Trần An P, sinh ngày 10/01/2021.

Sau khi ly hôn chị G, anh L đã thống nhất, thỏa thuận giao hai con chung là cháu Trần Phú B và cháu Trần An P cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị G và anh L thỏa thuận, anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi hai cháu Phú B và cháu An P tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Chị G, anh L đều khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn:** Chị G và anh L phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh L phải chịu nộp 150.000 đồng. Nhưng anh, chị thỏa thuận để cho chị G nộp toàn bộ án phí. Tổng cộng chị G phải nộp toàn bộ số tiền là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền chị G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 31AA/2021/0001236 ngày 08/8/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị G đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, thị xã B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ